

Bản án số: 64/2026/HS-PT

Ngày: 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Các ngày 13, 20 và 24 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; kháng cáo của bị cáo Lê Trung K và người bị hại Nguyễn Trọng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Lê Trung K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/7/2006, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: Số G, đường M, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú trước khi sáp nhập: Số G, đường M, khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Lê Thị Lê H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2025 đến ngày 16/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/11/2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường H, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh (nơi đăng ký thường trú trước sáp nhập: Số A, đường H, khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An); chỗ ở hiện tại: Ấp D A, xã B, tỉnh Tây Ninh (Chỗ ở

trước sáp nhập: Ấp D, xã A, huyện B, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Ngọc H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2025 đến ngày 16/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hồ Trọng P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/12/2006, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: Ấp D A, xã B, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú trước sáp nhập: Ấp D, xã A, huyện B, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N và bà Lê Thị Hồng N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2025 đến ngày 16/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Nguyễn Trọng H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp. (Có Đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt)

Ngoài ra, vụ án còn có 06 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/02/2025, các bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Trung K đang ở tại nhà của bị cáo T thuộc khu dân cư N, ấp D, xã A, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp D A, xã B, tỉnh Tây Ninh); bị cáo T có tham gia nhóm kín trên Facebook, nên biết được lúc 05 giờ 00 phút cùng ngày sẽ có nhóm người tụ tập “thử xe độ” trên đường T, trước Khu công nghiệp P, nên rủ K cùng đi xem thử xe và được bị cáo K đồng ý. Bị cáo T điện thoại qua ứng dụng Messenger cho bị cáo Hồ Trọng P rủ đi xem “thử xe độ” và bị cáo P đồng ý.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T nói với bị cáo K “trong nhóm người thử xe có Nguyễn Trọng H mâu thuẫn trước đó với bị cáo T”, bị cáo T bảo bị cáo K đi lấy 01 cây dao mang theo gặp bị hại H giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo K đi đến vị trí tú thờ tại phòng khách nhà bị cáo T lấy 01 cây dao (có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) đưa cho bị cáo T cất giấu vào bên trong áo khoác phía trước ngực. Sau đó, các bị cáo T và K đẩy xe mô tô loại Vario màu xám đen, biển số 62N1-634.04 ra trước cửa gặp bị cáo P đang đứng đợi. Bị cáo K điều khiển xe Vario màu xám đen, biển số 62N1-634.04 chở bị cáo T đi, còn bị cáo P điều khiển xe mô tô Vario màu xám đen, biển số 60H1-313.23 đi một mình, tất cả đi theo đường Tỉnh lộ 830 đến trước cổng Khu công nghiệp P thì dừng lại. Lúc này, bị

cáo T thấy xe mô tô Vario màu xám đen, biển số 62N1-634.04 do bị cáo K điều khiển sắp hết xăng, nên đi qua xe của bị cáo P đang điều khiển để chở đi.

Khoảng 05 - 10 phút sau, bị cáo T quan sát nhìn thấy bị hại H điều khiển xe mô tô loại Exciter, không gắn biển số cùng một số người khác chạy ngang qua theo đường Tỉnh lộ 830 hướng về xã L. Khi chạy xe đến trước cổng ấp A, xã L, bị hại H điều khiển xe băng qua đường vòng ngược lại, rồi cặp vào lề đường bên phải, dừng lại phía trước Cửa hàng S1, số C, ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh) do xe bị hỏng. Bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo T chạy đến chặn phía trước xe của bị hại H, còn bị cáo K chạy xe qua chỗ của bị hại H khoảng 10m thì dừng lại quan sát. Bị cáo T hỏi bị hại H “*Mày nhớ tao không*” rồi ngay lập tức lấy con dao cật giấu bên trong áo khoác ra. Bị cáo T cầm dao bên tay phải chém bị hại H 01 cái từ trên xuống nhưng không trúng. Bị hại H phản xạ, quay lưng chạy thì bị vấp té ngã xuống đường, bị cáo T tiếp tục đi đến cầm dao chém tiếp 01 cái từ trên xuống trúng vào hông trái của bị hại H gây thương tích. Bị hại H nhanh chóng ngồi dậy bỏ chạy ra dây phân cách, bị bị cáo P đuổi kịp bắt được nắm cổ áo kéo lại. Bị cáo T tiếp tục chạy đến cầm dao chém bị hại H 01 cái từ trên xuống nhưng không trúng. Bị hại H leo qua dây phân cách chạy vào bãi đất trống của Khu công nghiệp P ẩn nấp. Các bị cáo T và P quay lại vị trí xe mô tô Exciter, không biển số của bị hại H bỏ lại nằm ngã dưới đường, bị cáo T cầm dao chém liên tiếp 02 - 03 cái vào xe mô tô của bị hại H rồi cùng bị cáo P dựng xe lên. Bị cáo P điều khiển xe mô tô Vario màu xám đen, biển số 60H1-313.23, dùng chân phải đạp vào gấp sau xe bên trái đẩy bị cáo T điều khiển xe của bị hại H chạy theo đường Tỉnh lộ 830 hướng về Trạm thu phí B2. Tiếp theo, các bị cáo P và K thay nhau dùng xe mô tô đang điều khiển đẩy xe mô tô của bị hại H do bị cáo T điều khiển đi đến chân cầu vượt A cất giấu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 88/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, giám định và kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng H tại thời điểm giám định là 02%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Long An định giá và kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, không biển số, số khung: RLCE55P10DY347976, số máy: 55P1-347992 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.750.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV4 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hồ Trọng P, Lê Trung K và Nguyễn Hữu T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Trọng P, Lê Trung K và Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10/02/2025.

- Bị cáo Hồ Trọng P 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10/02/2025.

- Bị cáo Lê Trung K 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm; 01 quần jeans dài màu xanh đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen, áo có chữ CODE STUDIO; 01 quần jeans dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, áo có chữ PlusClu; 01 quần jeans ngắn màu xám đen và 01 áo sơ mi ngắn tay, caro màu xám đen.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về: Thời hạn tiếp tục tạm giam, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 14/11/2025, bị hại Nguyễn Trọng H có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Trung K và tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Hồ Trọng P. Ngày 09/12/2025, bị hại Nguyễn Trọng H có Đơn rút kháng cáo.

- Ngày 24/11/2025, bị cáo Lê Trung K có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/12/2025, bị cáo Lê Trung K có Đơn rút kháng cáo.

- Ngày 08/12/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 209/QĐ-VKS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh, có nội dung: Hành vi dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho bị hại H của các bị cáo T, P và K có dấu hiệu phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra, truy tố và xét xử là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh. Giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không rút kháng nghị.

- Bị cáo Lê Trung K xác định việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện.

- Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của án sơ thẩm và không có ý kiến đối với nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo và rút kháng cáo của bị cáo Lê Trung K và bị hại Nguyễn Trọng H là đúng quy định của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Về thủ tục kháng nghị đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy:

- Đối với nội dung kháng nghị: Ngoài thực hiện hành vi “Cướp tài sản”, trước đó các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Trung K và Hồ Trọng P còn sử dụng 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong, mũi nhọn, màu đen trắng, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trọng lượng 400gam dùng để chém bị hại Nguyễn Trọng H gây tổn thương cơ thể 02%. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 209/QĐ-VKS ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Qua xem xét Bản án sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh, tuyên xử các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi của các bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại Nguyễn Trọng Hậu C xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại không làm thay đổi hành vi phạm tội “Cướp tài sản”, nhằm để đảm bảo ổn định bản án, cần sửa bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh khởi tố vụ án, để xử lý hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Do đã tách hành vi “*Dùng vũ khí...*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự để xử lý về một tội danh độc lập, nên các bị cáo chỉ bị xét xử về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần sửa hình phạt đối với các bị cáo và sửa về phần xử lý vật chứng là 01 cây dao.

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng nghị số 209/QĐ-VKS ngày 08/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sửa một phần của bản án sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh theo hướng yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh khởi tố vụ án để điều tra hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” của các bị cáo Nguyễn

Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K; sửa về hình phạt theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Hữu T và Hồ Trọng P từ 04 năm đến 05 năm tù, bị cáo Lê Trung K từ 03 năm đến 04 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị chuyển 01 dao lưỡi bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong, mũi nhọn, màu đen trắng, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm kèm theo yêu cầu khởi tố vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh để tiếp tục xử lý trong vụ án khác.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều trình bày xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị đúng quy định tại các Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ việc và quyết định của án sơ thẩm:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo Nguyễn Hữu T và bị hại Nguyễn Trọng H, khi biết được trong nhóm “thử xe độ” có bị hại H tham gia, nên các bị cáo T và K thống nhất mang theo 01 cây dao (đặc điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) do bị cáo T cất giấu vào bên trong áo khoác đang mặc, để gặp H giải quyết mâu thuẫn (hoàn toàn không có ý thức mang theo dao để dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại H); đồng thời, bị cáo T gọi điện thoại rủ bị cáo P đi đến nhà để cùng nhau đi xem “thử xe độ”. Tại khu vực “thử xe độ”, phát hiện bị hại H điều khiển xe đi ngang qua, các bị cáo điều khiển xe chạy theo sau, khi bị hại H ngừng xe lại, các bị cáo gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Sau khi bị hại bỏ chạy bộ thoát qua bên kia đường để lại xe mô tô, các bị cáo chiếm đoạt xe của bị hại và nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

[2.2] Hành vi như trên của các bị cáo T, P và K đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản”, Hội đồng xét xử xét:

- Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Người bị hại không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nên cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ chấp nhận.

- Đối với tội “Cướp tài sản”: Về ý thức chiếm đoạt của các bị cáo, chỉ phát sinh ngay sau khi thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm đã lấy hành vi dùng vũ lực, là dùng dao gây thương tích cho bị hại từ tội “Cố ý gây thương tích” để làm tình tiết định khung tăng nặng của tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” để xét xử các bị cáo là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội “Cướp tài sản” của các

bị cáo chỉ thuộc khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù.

- Căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm về khung hình phạt và quyết định lại hình phạt đối với các bị cáo cho đúng với tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và thay đổi nội dung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thấy rằng:

[3.1] Ngoài các hành vi như xem xét tại mục [2.2] đối với các bị cáo T, P và K; bị cáo T còn có hành vi trực tiếp sử dụng 01 cây dao (đặc điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) gây nên các thương tích trên cơ thể bị hại H với tỷ lệ tổn thương là 02%. Xét thấy, cây dao bị cáo T sử dụng để gây thương cho bị hại chưa được cấp sơ thẩm Trung cầu giám định theo trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự, nhằm xác định có thuộc hay không thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Qua đó mới có đủ căn cứ để xác định có đủ hay không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện là có thiếu sót, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[3.2] Tuy nhiên, nếu cây dao các bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 và đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự, thì đây là tội danh độc lập với tội danh đang xét xử các bị cáo trong vụ án này và cũng không ảnh hưởng gì đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật. Căn cứ các Điều 144 và 153 Bộ luật Tố tụng Hình sự, kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tiếp tục xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi sử dụng 01 cây dao (đặc điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) của bị cáo T khi gây thương tích cho bị hại có liên quan trong vụ án, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa thay đổi nội dung kháng nghị từ đề nghị hủy án sơ thẩm sang đề nghị kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tiếp tục xem xét xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[4] Về vật chứng có liên quan đến nội dung kiến nghị: 01 cây dao (đặc điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) có liên quan đến dấu hiệu của tội phạm khác, nên cần thiết phải giao cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tiếp tục xem xét theo

thẩm quyền và xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần sửa một phần về xử lý vật chứng của án sơ thẩm như đã nhận định.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo và rút kháng cáo có liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với kháng cáo và rút kháng cáo của bị hại H: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, việc bị hại H rút lại yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại H.

[5.2] Đối với kháng cáo và rút kháng cáo của bị cáo K, thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo K trình bày việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nếu căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo và sẽ gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và xem xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Qua xem xét, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Trong vụ án này, các bị cáo T và P có vai trò là ngang nhau và có cùng các tình tiết giảm nhẹ như nhau, nên khi quyết định mức hình phạt đối với 02 bị cáo là ngang nhau; còn đối với bị cáo K, có vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể và cùng có các tình tiết giảm nhẹ như nhau, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K phải thấp hơn so với các bị cáo P và T. Xét thấy, mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên ghi nhận xem xét.

[7] Từ những nhận định trên, căn cứ: Điều 345; Điều 348; các điểm b và đ khoản 1 Điều 355; các điểm b và c khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Trọng H; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo của bị cáo Lê Trung K. Sửa một phần về khung hình phạt, về hình phạt và xử lý vật chứng đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 345; Điều 348; các điểm b và đ khoản 1 Điều 355; các điểm b và c khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Trọng H;

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo của bị cáo Lê Trung K.

- Sửa một phần về khung hình phạt, về hình phạt và xử lý vật chứng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Trọng P, Nguyễn Hữu T và Lê Trung K phạm tội “Cướp tài sản”.

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2025.

3.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng P 04 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2025.

3.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2025.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/3/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Căn cứ các Điều 144 và 153 Bộ luật Tố tụng hình sự: Kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm, đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về việc “Có hành vi sử dụng 01 cây dao (đặc

điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm) gây thương tích cho bị hại Nguyễn Trọng H, xảy ra vào khoảng 05 giờ ngày 09/02/2025 tại khu vực Cửa hàng S1 thuộc ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh” có hay không có dấu hiệu phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự và các đồng phạm khác (nếu có).

5. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 cây dao (đặc điểm: lưỡi kim loại dài 45cm, lưỡi bén dạng uốn cong màu đen trắng, cán nhựa màu đen dài 12cm). Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Tây Ninh đang quản lý.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Trọng P và Lê Trung K và bị hại Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 4 (02);
- VKSND Khu vực 4 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm